

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THEO BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐÓI SỐ  
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

(Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số 606/SGDDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng 1/v hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Tên..)	Hướng dẫn của Sở theo CV 606	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Giải trình minh chứng	Phụ trách tự đánh giá
1.	<b>Chuyên đối số trong dạy, học</b> Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành niềng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	100				- Tiêu chí 1.1 và 1.2: Các kế hoạch, quy chế được ban hành và công khai trên cổng thông tin trực tuyến của đơn vị từ đầu năm học (có thể sử dụng chữ ký số hợp lệ để kí xác thực các văn bản ban hành trên cổng thông tin). Tiêu chí 1.1 và 1.2 không tính điểm, nhưng là điều kiện bắt buộc trong đánh giá theo Bộ chỉ số.	58	Có		Đ/c Lanh
1.1.					Điều kiện bắt buộc					
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc			Có		Đ/c Lanh
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp: zoom, office 365, teams... - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;	30	Tối đa 6 điểm  Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Teams  Phần mềm QLHSCM Mạng xã hội Zalo	- Tiêu chí 1.3: Có hồ sơ về kế hoạch triển khai áp dụng phần mềm, hồ sơ về thiết kế và chức năng của hệ thống phần mềm được áp dụng, các loại hợp đồng kinh tế hoặc thỏa thuận hợp tác theo quy định của pháp luật. Công khai liên kết đến (đường link) các hệ thống và tên ứng dụng, thông tin liên hệ của người được phân công quản trị hệ thống, mức thu phí (nếu có) trên cổng thông tin của đơn vị.	6đ		Đ/c Hải	
							14đ			Đ/c Lanh



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Tên..)	Hướng dẫn của Sở theo CV 606	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Giải trình minh chứng	Phụ trách tự đánh giá
1.4.	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.  Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 – 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	CSSDLN	- Tiêu chí 1.4: Học liệu số được lưu trữ dự phòng trong thiết bị nhớ của đơn vị và đăng tải trên công thông tin của đơn vị (có thể qua các LMS). Tạo lập và thường xuyên cập nhật danh mục học liệu số kèm theo đường liên kết truy cập đến học liệu theo kế hoạch giáo dục của đơn vị. Đường liên kết đến học liệu số phải đảm bảo tồn tại ít nhất đến thời điểm cơ quan quản lý giáo dục các cấp công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị hàng năm.	6đ			Các Đ/c tổ trưởng
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	- Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 – 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Biên bản	- Tiêu chí 1.5: Đơn vị xây dựng quy chế/kế hoạch/vấn bản triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên máy tính. Các văn bản thể hiện rõ tên giải pháp phần mềm, hình thức kiểm tra đánh giá. Lưu các đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở thiết bị nhớ ngoài dự phòng của đơn vị.	8đ			Đ/c Lanh
1.6.	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường  Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	- Tối đa 5 điểm  <30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 – 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Biên bản  KH bồi dưỡng CBQL GV	- Tiêu chí 1.6: Có minh chứng thể hiện trong báo cáo ghi danh sách giáo viên tham gia và có sản phẩm. Ghi rõ hệ tên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến được sử dụng; tên phần mềm và công cụ các giáo viên có thể sử dụng	0đ	4đ		Đ/c Lanh

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Tên..)	Hướng dẫn của Sở theo CV 606	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Giải trình minh chứng	Phụ trách tự đánh giá
	- Tỷ lệ giáo viên có thẻ khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm		Hồ sơ TD	được; danh sách bài giảng/học liệu số giáo viên đã xây dựng trong năm học (được công khai trên công thông tin của đơn vị).	7đ			Đ/c Lanh
	- Tỷ lệ giáo viên có thẻ xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm		Biên bản		3đ			Đ/c Lanh
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	SQLTS	- Tiêu chí 1.7: Có minh chứng thể hiện trong báo cáo ghi danh mục thiết bị, hạ tầng sử dụng chuyên đổi số dạy và học. Đối với cấp THPT, mức độ 3 đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học phải đảm bảo mỗi học sinh học trên 1 máy tính có thẻ vận hành tốt các phần mềm phục vụ dạy và học ở thời điểm đánh giá. Phòng studio gồm máy tính có cấu hình đủ mạnh để chạy các phần mềm biên tập phim, hình ảnh và âm thanh; nền trang bị máy quay phim, micro thu âm và loa kiểm tra âm thanh chuyên dụng, nên có giải pháp cách âm/chống phản xạ âm.	5đ		Đ/c Lanh	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học <sup>1</sup>		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm;	Phòng tin		<sup>1</sup> Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiêu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học	5đ			Đ/c Lanh

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Tên..)	Hướng dẫn của Sở (theo CV 606)	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Giải trình minh chứng	Phụ trách tự đánh giá
			Mức độ 3: tối đa 7 điểm			chung 1 máy tính. <b>Mức độ 2</b> (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. <b>Mức độ 3</b> (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.				
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		Phòng tin		0đ			Đ/c Lanh
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100					48đ			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc	- Tiêu chí 2.1: Có minh chứng thể hiện bằng quyết định của thủ trưởng đơn vị. Quyết định và danh sách thành viên các bộ phận được ban hành từ đầu năm học và công bố trên cổng thông tin của đơn vị. Trong năm học nếu có thay đổi thành viên/phân công nhiệm vụ phải ban hành quyết định kiến toàn/bổ sung. - Tiêu chí 2.2: Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, đảm bảo tính thiết		Có		Đ/c Tuyển
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc			Có		Đ/c Lanh

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Tên..)	Hướng dẫn của Sở theo CV 606	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Giải trình minh chứng	Phụ trách tự đánh giá
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phần hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	Biên bản	Thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị.	5đ			
			Tối đa 6 điểm		Biên bản	- Tiêu chí 2.3 và 2.4: Các hệ thống/phần mềm được triển khai được ghi trong Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (Tiêu chí 2.2). Có thể sử dụng giải pháp của các nhà cung cấp khác nhau cho các nội dung quản lý, nhưng đảm bảo các hệ thống có thể kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL của ngành. Công khai các quy chế/văn bản hướng dẫn, các khoản thu phí dịch vụ giao dịch theo hình thức không dùng tiền mặt và các khoản thu phí khác (nếu có), tên phần mềm và nhà cung cấp (hoặc đường link) được triển khai, trên công thông tin của đơn vị.	6đ			
			File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm		Biên bản		6đ			
	- Có triển khai phần hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		Biên bản		6đ			
	- Có triển khai phần hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm				0đ			Đ/c Lanh
	- Có triển khai phần hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		Biên bản		6đ			
	- Có triển khai phần hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		Biên bản		6đ			
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		Biên bản		6đ			
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	Biên bản		8đ			
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm							

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Tên...)	Hướng dẫn của Sở (theo CV 606)	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Giải trình minh chứng	Phụ trách tự đánh giá
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		Biên bản		0đ			Đ/c Nhã kt

**T/M HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Ngô Văn Tuyên*

**Nơi nhận:**

- SGDDT;
- Lưu: VT.